

Số: 465/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 02 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 547/2021/ TLST- HNGĐ ngày 15/7/2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Lê Thị M**, sinh năm: 1970; HKTT và chỗ ở: Số 39A ngõ 50 đường L, tổ 51, phường M, quận H, H;

- **Bị đơn: Anh Phạm Văn T**; sinh năm:1968; HKTT: Số 39A ngõ 50 đường L, tổ 51, phường M, quận H, H; Chỗ ở: Phòng 808 Nơ 1A Bán đảo L, phường H, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị M và anh Phạm Văn T.**
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* **Về con chung:** chị M và anh T xác nhận anh chị có 02 con chung: Phạm Minh T sinh ngày 30/8/1991 và Phạm Thu H, sinh ngày 09/9/1994.

Cả hai con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết chị M và anh T xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** chị M và anh T xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** chị M và anh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị M chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị M số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049355 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã H,
Huyện H, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương G

